

Số: **983**/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày **30** tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 05/11/2014 của UBND tỉnh Lai Châu V/v ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận đất ở; kích thước, diện tích đất tối thiểu được tách thửa; hạn mức giao đất trồng, đồi núi trọc, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng, đất xây dựng trụ sở cơ quan, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh Lai Châu về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Lai Châu V/v phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của thành phố Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 379/TTr-TNMT ngày 22/7/s2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép hộ gia đình ông **Thái Đình Nguyên** - Cư trú tại: Tổ 22, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu đang sử dụng thửa đất số 11 tờ bản đồ số 42, xã San Thàng, thành phố Lai Châu có tổng diện tích 271m², loại đất: đất trồng cây hàng năm khác. **Được chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm khác sang đất ở tại đô thị đối với diện tích 120m².**

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo mảnh trích đo địa chính thửa đất do Văn phòng đăng đất đai tỉnh Lai Châu lập ngày 24 tháng 6 năm 2020.

(Có trích đo địa chính thửa đất kèm theo)

Thời hạn sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Lâu dài.

Giá đất tính tiền sử dụng đất: Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ và nhân với hệ số K theo quy định hiện hành của UBND tỉnh Lai Châu Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu đối với phân diện tích đất ở vượt hạn mức (nếu có).

Điều 2. Giao Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lai Châu chủ trì, phối hợp với phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc sau đây:

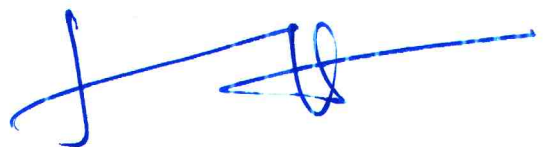
- Hướng dẫn hộ gia đình **ông Thái Đình Nguyên** thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định;
- Xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa;
- Trao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định;
- Chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Lai Châu; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thành phố Lai Châu - Tam Đường; Chủ tịch UBND xã San Thàng và người sử dụng đất có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, hồ sơ.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

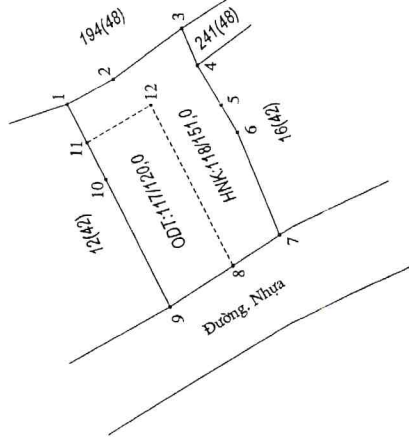


Bùi Hữu Cam



050 550 2477 000 100 150 550 200 2477 000 950 2476 900

XÃ SAN THẮNG
MẢNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH THỪA ĐẤT
 HỆ TỌA ĐỘ VN 2000, BẢN MỚI, TỜ SỐ 42 (478 549-5)



Người sử dụng đất xin chuyển mục đích sử dụng một phần thửa đất từ thửa đất số 11, tờ bản đồ số 42 (theo BB thẩm định số 322/BB-TNMT ngày 15/6/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường); Dự kiến tách thành 02 thửa:
 + Thửa đất số 117, Diện tích 120,0 m², MĐSD: ONT; Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.
 + Thửa đất số 118, Diện tích 151,0 m², MĐSD: BHK; Nguồn gốc sử dụng: Công nhận QSD đất như giao đất không thu tiền sử dụng đất.
 Thửa đất số 11 được cấp GCN số Seri CQ331166 ngày 11/7/2019.

Bảng kê chiều dài cạnh thửa

Cạnh	Chiều dài (m)
1-2	4,89
2-3	8,04
3-4	3,85
4-5	4,42
5-6	3,02
6-7	10,43
7-8	5,27
8-9	7,03
9-10	17,28
10-11	3,86
11-12	7,01
12-1	17,00

050 550 2477 000 100 150 550 200 2476 900

Ngày 24 tháng 6 năm 2020
 Người sử dụng đất
Trần Đình Nguyên

Ngày 24 tháng 6 năm 2020
 Người đo đạc
Nguyễn Đình Cường

Ngày 24 tháng 6 năm 2020
 Người kiểm tra
Nguyễn Văn Cường

Ngày 24 tháng 6 năm 2020
 Duyệt Ngày 27 tháng 6 năm 2020
 Văn phòng Đăng ký đất đai



Nguyễn Văn Cường

